

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **138/2023/DS-ST**
- Ngày 12 tháng 7 năm 2023
- V/v: “*TrA chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Minh Quốc**
2. Ông **Phan ThA Phương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh ThA Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 về: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:140/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Th Th, xã Đ S, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim A**, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã BX, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị Đ trình bày:

Năm 2005, bà Kim A có mua vật liệu xây nhà của bà đến ngày 15/6/2022 (Âm lịch) tức ngày 13/7/2022, hai bên kết nợ và bà Kim A còn nợ bà số tiền 54.600.000 đồng, bà Kim A hẹn đến ngày 15/12/2022 (Âm lịch) sẽ trả đủ số tiền

trên nhưng đến nay bà Kim A chưa trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu bà Kim A trả cho bà số tiền 54.600.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn bà Huỳnh Thị Kim A trình bày:*

Năm 2004, bà có mua vật liệu xây dựng của bà Đ, trả còn nợ lại bà Đ số tiền 8.986.000 đồng. Nay theo yêu cầu của bà Đ, bà không đồng ý. Bà có ký tên vào biên nhận ngày 15-6-2022 (Âm lịch) nhưng bà Đ chỉ nói bà còn nợ số tiền 8.986.000 đồng. Tại thời điểm bà ký tên vào biên nhận ngày 15-6-2022 (Âm lịch) thì bà thấy biên nhận chỉ ghi tên của bà, không có ghi số tiền nên bà mới đồng ý ký tên. Nay biên nhận lại có số tiền 54.600.000 đồng, bà không đồng ý. Việc bà trình bày không có gì chứng minh. Bà chỉ đồng ý trả số tiền 8.986.000 đồng, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Lê Thị Đ và bà Huỳnh Thị Kim A, địa chỉ ấp 3, xã BX, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ *Về số tiền vay:*

Bà Đ yêu cầu bà Kim A trả cho bà số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 54.600.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bà Kim A trình bày: Năm 2004, bà có mua vật liệu xây dựng của bà Đ, trả còn nợ lại bà Đ số tiền 8.986.000 đồng. Nay theo yêu cầu của bà Đ, bà không đồng ý. Bà có ký tên vào biên nhận ngày 15-6-2022 (Âm lịch) nhưng bà thấy biên nhận chỉ ghi tên của bà, không có ghi số tiền nên bà mới đồng ý ký tên. Bà không có nợ bà Đ số tiền 54.600.000 đồng. Việc bà trình bày không có căn cứ chứng minh. Bà chỉ đồng ý trả số tiền 8.986.000 đồng, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ

Lời trình bày của bà Kim A không được bà Lê Thị Đ thừa nhận, ngoài lời trình bày này không có chứng cứ khác để chứng minh nên việc bà Kim A trình bày là không có cơ sở.

Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà Huỳnh Thị Kim A có mua vật liệu xây dựng và còn nợ bà Lê Thị Đ số tiền 54.600.000 đồng nên có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ là có cơ sở.

+ *Về thời gian trả nợ:*

Bà Huỳnh Thị Kim A đã vi phạm thời gian trả nợ nên cần buộc bà Huỳnh Thị Kim A trả cho bà Lê Thị Đ số tiền 54.600.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của bà Lê Thị Đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3] *Về án phí:*

Bà Huỳnh Thị Kim A có yêu cầu xin miễn án phí vì là người cao tuổi nên theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà Kim A.

Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

Buộc bà Huỳnh Thị Kim A có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 54.600.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Huỳnh Thị Kim A

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU

